

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG TUYỂN SINH

HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

(Dự kiến)

STT	MSSV	HỌ	Tên	LOẠI HB	GPA	ĐRL	GHI CHÚ
1	BABAAD23037	Lê Hoàng	Phúc	Bán phần	80.1	75	
2	BABAIU22183	Võ Trần Tuyết	Thu	Toàn phần	92.3	81	
3	BABAIU22284	Phạm Mỹ	Trinh	Toàn phần	87.8	91	
4	BABAIU22400	Dương Yến	Trang	Toàn phần	81.0	81	
5	BABAIU22407	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	Toàn phần	84.8	100	
6	BABAIU22469	Hoàng Thanh	Ngân	Bán phần	78.4	88	
7	BABAIU22498	Dương Thảo	My	Bán phần	83.0	97	
8	BABAIU22562	Nguyễn Phạm Anh	Quân	Bán phần	78.8	98	
9	BABAIU22588	Nguyễn Ngọc	Ngân	Bán phần	82.6	75	
10	BABAIU22645	Nguyễn Xuân Anh	Tuấn	Bán phần	81.8	70	
11	BABAIU22658	Trương Nguyễn Thiên	Kim	Toàn phần	89.6	78	
12	BABAIU23112	Nguyễn An	Khiêm	Toàn phần	78.7	100	

STT	MSSV	HỌ	Tên	LOẠI HB	GPA	ĐRL	GHI CHÚ
13	BABAIU23192	Lê Trần Khánh	Nhi	Toàn phần	77.1	69	
14	BABAIU23334	Đỗ Trần Nhã	Lam	Bán phần	71.4	76	
15	BABAIU23338	Võ Y	Vy	Toàn phần	87.3	100	
16	BABAIU23344	Nguyễn Duy	Hoàng	Toàn phần	74.2	71	
17	BABAIU24052	Võ Duy	Đạt	Toàn phần	78.1	66	
18	BABAIU24071	Văn Hồ Khánh	Hà	Toàn phần	70.9	100	
19	BABAIU24086	Trần Thảo	Hiền	Bán phần	72.7	76	
20	BABAIU24098	Phạm Mạnh	Hùng	Toàn phần	70.3	100	
21	BABAIU24110	Nguyễn Quốc	Huy	Bán phần	84.4	90	
22	BABAIU24114	Mai Ngọc	Kha	Toàn phần	83.4	90	
23	BABAIU24133	Võ Khánh	Linh	Bán phần	72.5	83	
24	BABAIU24214	Bùi Lê Phương	Thảo	Toàn phần	88.6	80	
25	BABAIU24243	Đặng Anh	Toàn	Bán phần	76.6	98	
26	BABAUH23035	Trương Ngọc Thùy	Vân	Bán phần	72.9	66	
27	BABAUH24016	Liều Gia	Linh	Bán phần		94	Đạt tiếng Anh tăng cường
28	BABAUH24033	Nguyễn Mai Quỳnh	Như	Bán phần		100	Đạt tiếng Anh tăng cường
29	BABAUH24052	Huỳnh Tường	Vy	Toàn phần	100.0	100	

STT	MSSV	HỌ	Tên	LOẠI HB	GPA	ĐRL	GHI CHÚ
30	BABAUH24054	Nguyễn Ngọc Như	Ý	Toàn phần	68.0	68	
31	BABAWE23069	Đặng Phương	Uyên	Toàn phần	71.2	72	
32	BABAWE23072	Đỗ Huỳnh Minh	Khánh	Bán phần	77.5	100	
33	BABAWE23074	Lý Gia	Nhi	Toàn phần	77.0	100	
34	BABAWE23102	Phan Thành	Trí	Toàn phần	89.0	81	
35	BABAWE24009	Trần Quốc Minh	Trí	Bán phần	76.3	76	
36	BABAWE24067	Lê Hoàng	Phát	Toàn phần	74.2	98	
37	BABAWE24069	Hoàng Ngọc	Phước	Toàn phần	84.1	100	
38	BAFNIU21002	Bùi Huỳnh Kim	An	Toàn phần	86.1	91	
39	BAFNIU21584	Lê Phạm Anh	Thư	Toàn phần	88.3	65	
40	BAFNIU21601	Vũ Thị Thu	Trang	Toàn phần	89.2	75	
41	BAMKIU24002	Lê Ngọc Hoàng	Anh	Bán phần	81.9	73	
42	BAMKIU24034	Nguyễn Trung	Kiên	Toàn phần	76.4	76	
43	BAMKIU24110	Nguyễn Ngọc Như	Ý	Toàn phần	74.2	88	
44	BEBEIU21022	Âu Bảo	Nhiên	Toàn phần	95.0	84	
45	BEBEIU21149	Nguyễn Huỳnh Quốc	Hy	Toàn phần	89.5	100	
46	BEBEIU21173	Hoàng Khánh	Vân	Bán phần	91.4	89	

STT	MSSV	HỌ	Tên	LOẠI HB	GPA	ĐRL	GHI CHÚ
47	BEBEIU21206	Trần Đức	Duy	Bán phần	92.0	93	
48	BEBEIU21258	Nguyễn Hữu Trọng	Phẩm	Bán phần	97.4	79	
49	BEBEIU21269	Huỳnh Anh	Thái	Toàn phần	94.1	100	
50	BEBEIU22032	Nguyễn Đỗ Quốc	Hải	Bán phần	89.6	100	
51	BEBEIU22170	Nguyễn Trương Thanh	Nhật	Toàn phần	85.0	100	
52	BEBEIU22236	Nguyễn Tiến	Hưng	Toàn phần	89.5	100	
53	BEBEIU22237	Hứa Thanh Anh	Thư	Toàn phần	82.6	93	
54	BEBEIU22270	Võ Trần Anh	Khôi	Bán phần	74.5	78	
55	BEBEIU23053	Lê Ngọc Hồng	Ân	Toàn phần	71.0	100	
56	BEBEIU23070	Dương Hoàng Phương	Anh	Bán phần	80.6	100	
57	BEBEIU23083	Trần Tuyết	San	Toàn phần	86.1	100	
58	BEBEIU23086	Nguyễn Tân	Trí	Bán phần	87.5	100	
59	BEBEIU24004	Lê Trần Bảo	Anh	Bán phần	85.3	83	
60	BEBEIU24017	Nguyễn Võ Tâm	Bình	Bán phần		100	Đạt tiếng Anh tăng cường
61	BEBEIU24048	Trương Ngọc	Minh	Bán phần	81.4	88	
62	BEBEIU24053	Nguyễn Kim	Ngân	Toàn phần	85.2	100	
63	BEBEIU24058	Nguyễn Bảo	Ngọc	Toàn phần		99	Đạt tiếng Anh tăng cường

STT	MSSV	HỌ	Tên	LOẠI HB	GPA	ĐRL	GHI CHÚ
64	BTBCIU21016	Đinh Thị Thanh	Vân	Bán phần	84.9	90	
65	BTBCIU21071	Trần Ngọc	Giàu	Toàn phần	84.2	95	
66	BTBCIU21081	Trần Cao Bảo	Ngọc	Bán phần	83.2	95	
67	BTBCIU22057	Trần Võ Việt	Tâm	Toàn phần	86.2	80	
68	BTBCIU22096	Phạm Quỳnh	Như	Bán phần	75.0	72	
69	BTBCIU22103	Lê Phan Anh	Thư	Toàn phần	84.6	77	
70	BTBCIU23027	Dương Phương	Nhi	Toàn phần	93.3	100	
71	BTBCIU23031	Thái Huỳnh Việt	Phương	Bán phần	71.2	100	
72	BTBCIU23032	Nguyễn Trần Thanh	Tâm	Bán phần	84.0	97	
73	BTBCIU24008	Lê Đặng Trân	Châu	Bán phần		89	Đạt tiếng Anh tăng cường
74	BTBCIU24017	Phạm Nguyễn Ánh	Linh	Toàn phần	77.0	77	
75	BTBCIU24027	Nguyễn Hà	Phương	Bán phần		75	Đạt tiếng Anh tăng cường
76	BTBCIU24045	Viên Nhật Yến	Vy	Toàn phần		70	Đạt tiếng Anh tăng cường
77	BTBTIU21134	Nguyễn Quang Mỹ	Hồng	Toàn phần	94.1	100	
78	BTBTIU21137	Hoàng Nguyễn Quỳnh	Khanh	Toàn phần	92.6	100	
79	BTBTIU21191	Nguyễn Thị	Dung	Bán phần	86.2	83	
80	BTBTIU21200	Trần Trung	Hiếu	Toàn phần	88.8	76	

STT	MSSV	HỌ	Tên	LOẠI HB	GPA	ĐRL	GHI CHÚ
81	BTBTIU21246	Nguyễn Tiến	Thành	Toàn phần	89.4	74	
82	BTBTIU21272	Võ Hải	Vân	Toàn phần	87.5	87	
83	BTBTIU22264	Phạm Trọng	Chinh	Toàn phần	91.2	100	
84	BTBTIU22273	Hà Nguyễn Hồng	Ân	Bán phần	86.1	100	
85	BTBTIU22291	Lưu Vỹ	Khang	Bán phần	82.7	100	
86	BTBTIU22297	Nguyễn Minh	Thảo	Toàn phần	89.6	77	
87	BTBTIU22305	Nguyễn Lê Nhiên	Hương	Toàn phần	84.5	76	
88	BTBTIU22310	Nguyễn Đăng	Quang	Toàn phần	79.5	81	
89	BTBTIU22312	Phan Hữu	Đức	Toàn phần	94.5	65	
90	BTBTIU22313	Ngô Minh	Thư	Bán phần	77.7	68	
91	BTBTIU22316	Ngư Ngọc	Lan	Bán phần	92.6	100	
92	BTBTIU23096	Nguyễn Phan Hạ	Vi	Toàn phần	83.9	100	
93	BTBTIU23106	Phan Tuyết	Anh	Toàn phần	88.3	100	
94	BTBTIU23110	Huỳnh Quốc Bảo	Khang	Bán phần	80.0	93	
95	BTBTIU23112	Hồ Đắc Lê	Quỳnh	Bán phần	92.2	87	
96	BTBTIU23117	Đặng Quốc	Khánh	Toàn phần	82.2	83	
97	BTBTIU23119	Phạm Hữu Tuấn	Anh	Toàn phần	84.0	98	

STT	MSSV	HỌ	Tên	LOẠI HB	GPA	ĐRL	GHI CHÚ
98	BTBTIU23130	Nguyễn Huỳnh Thiên	Kim	Bán phần	83.6	98	
99	BTBTIU23131	Kiều Thiên	Lam	Toàn phần	78.4	90	
100	BTBTIU23136	Phan Trần Bảo	Nguyên	Toàn phần	90.9	100	
101	BTBTIU23140	Đình Khánh Minh	Thư	Bán phần	87.9	100	
102	BTBTIU24007	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Anh	Toàn phần	89.0	89	
103	BTBTIU24031	Lê Trung	Dũng	Toàn phần	84.0	84	
104	BTBTIU24040	Trần Huỳnh Minh	Huyền	Toàn phần	92.0	92	
105	BTBTIU24058	Phạm Thái	Mẫn	Bán phần	77.0	77	
106	BTBTUN23011	Thới Lê Văn	Bảo	Bán phần	93.5	76	
107	BTBTUN23015	Chung Bảo	Quyền	Toàn phần	83.1	100	
108	BTBTUN23017	Đoàn Ngô Minh	Châu	Toàn phần	89.2	76	
109	BTBTWE23021	Nguyễn Võ Uyên	Khanh	Toàn phần	78.8	77	
110	BTBTWE24021	Nguyễn Phước Thanh	Thư	Bán phần	84.8	80	
111	BTBTWE24030	Trương Đình Quang	Đăng	Toàn phần	74.7	95	
112	BTBTWE24032	Lê Huỳnh Ánh	Dương	Toàn phần	77.9	100	
113	BTCEIU21007	Hoàng Thị Thu	Lan	Toàn phần	71.8	100	
114	BTCEIU21076	Lê Vũ Trúc	Vy	Toàn phần	83.5	76	

STT	MSSV	HỌ	Tên	LOẠI HB	GPA	ĐRL	GHI CHÚ
115	BTCEIU21121	Hoàng Xuân	Toàn	Toàn phần	75.7	97	
116	BTFTIU21149	Lương Trần Bảo	Châu	Bán phần	79.4	88	
117	BTFTIU21153	Mai Ngọc	Dur	Bán phần	79.1	95	
118	BTFTIU21191	Lê Diễm	Quỳnh	Toàn phần	84.8	100	
119	BTFTIU22184	Nguyễn Tấn	Duy	Toàn phần	89.5	91	
120	BTFTIU22190	Lê Trần Thanh	Nhàn	Bán phần	87.0	92	
121	BTFTIU22192	Bùi Hải	Khương	Toàn phần	83.1	100	
122	BTFTIU23015	Nguyễn Đan Uyên	Khanh	Toàn phần	77.2	83	
123	BTFTIU23053	Vũ Hoàng	Minh	Bán phần	71.5	76	
124	BTFTIU24045	Phạm Cao Minh	Trí	Toàn phần	76.5	82	
125	CECEIU21026	Nguyễn Phương	Kiệt	Bán phần	81.7	86	
126	CECEIU24004	Đặng Nguyễn Sĩ	Đồng	Toàn phần	81.1	87	
127	CECMIU22037	Đặng Ngọc Thảo	Nguyên	Toàn phần	88.4	100	
128	CECMIU22038	Dương Hoàng Minh	Anh	Bán phần	74.4	76	
129	CECMIU24003	Lê Anh Minh	Châu	Bán phần		68	Đạt tiếng Anh tăng cường
130	CHCEIU22035	Lê Nguyễn Anh	Tú	Toàn phần	87.4	100	
131	CHCEIU23036	Ông Lê Khánh	Quỳnh	Bán phần	84.1	100	

STT	MSSV	HỌ	Tên	LOẠI HB	GPA	ĐRL	GHI CHÚ
132	CHCEIU23050	Trần Vũ Quỳnh	Anh	Toàn phần	76.5	100	
133	CHCEIU23052	Nguyễn Khắc Bảo	Quỳnh	Toàn phần	89.8	100	
134	CHCEIU23059	Lê Huỳnh Yến	Ngọc	Bán phần	85.5	100	
135	CHCEIU23060	Nguyễn Bảo Nam	Phương	Toàn phần	76.3	87	
136	CHCEIU24026	Phan Thụy Thùy	Lâm	Bán phần		80	Đạt tiếng Anh tăng cường
137	CHCEIU24032	Phạm Trường	Minh	Toàn phần	80.2	93	
138	CHEVIU23003	Trần Công	Hậu	Bán phần	78.9	73	
139	CHEVIU23005	Ngũ Thị Khánh	Huyền	Bán phần	79.2	91	
140	EEACIU21154	Nguyễn Anh	Thư	Bán phần	86.5	94	
141	EEACIU22140	Nguyễn Hoàng Đăng	Khoa	Toàn phần	83.0	100	
142	EEACIU22161	Hồ Tịnh	Bội	Bán phần	81.0	100	
143	EEACIU22209	Nguyễn Việt	Khang	Toàn phần	89.5	100	
144	EEACIU23018	Vũ Đoàn Minh	Duy	Bán phần	80.9	68	
145	EEACIU23070	Vũ Anh	Minh	Toàn phần	82.8	82	
146	EEACIU24114	Phạm Minh	Trí	Bán phần	76.4	89	
147	EEEEIU21030	Vũ Mạnh	Hùng	Toàn phần	86.1	74	
148	EEEEIU22076	Nguyễn Phước Trọng	Nhân	Toàn phần	84.1	79	

STT	MSSV	HỌ	Tên	LOẠI HB	GPA	ĐRL	GHI CHÚ
149	EEEEIU23017	Lê Nguyễn Khả	Ngân	Bán phần	83.2	77	
150	ENENIU21103	Nguyễn Thị Thanh	Hương	Bán phần	82.6	88	
151	ENENIU22047	Lê Trần Như	Uyên	Bán phần	86.7	100	
152	ENENIU22072	Huỳnh Thị Ngọc	Giàu	Bán phần	78.8	97	
153	ENENIU22096	Thái Thị Nhật	Anh	Toàn phần	77.5	100	
154	ENENIU22130	Trần Thị	Thu	Bán phần	84.5	80	
155	ENENIU22149	Nguyễn Thị Thu	Yên	Toàn phần	89.2	100	
156	ENENIU23001	Nguyễn Thị Khả	Ái	Toàn phần	78.1	67	
157	ENENIU23005	Nguyễn Thị Kim	Anh	Bán phần	77.2	92	
158	ENENIU23050	Trần Nguyễn Xuân	Nguyên	Toàn phần	80.9	71	
159	ENENIU23087	Hoàng Ngọc Thái	Hà	Toàn phần	90.7	99	
160	ENENIU23089	Phạm Ngọc	Phương	Bán phần	75.9	82	
161	ENENIU24010	Dương Quỳnh	Anh	Toàn phần	88.8	93	
162	ENENIU24043	Đỗ Minh	Khôi	Bán phần	79.5	80	
163	ENENIU24110	Phùng Thị Quỳnh	Trâm	Toàn phần	82.5	86	
164	ENENIU24111	Mã Ngọc Huyền	Trân	Bán phần	84.6	83	
165	ENENWE23110	Phùng Ngọc Minh	Thư	Bán phần	75.0	100	

STT	MSSV	HỌ	Tên	LOẠI HB	GPA	ĐRL	GHI CHÚ
166	ENENWE23116	Trương Phạm Khánh	Hà	Toàn phần	75.8	100	
167	ENENWE23117	Nguyễn Anh	Thy	Bán phần	77.7	100	
168	ENENWE23133	Nguyễn Mai Kiều	Thư	Bán phần	86.2	100	
169	ENENWE24032	Hồ Hoàng	Việt	Bán phần	80.6	95	
170	ENENWE24040	Nguyễn Thụy Gia	Hân	Bán phần	82.0	82	
171	ENENWE24047	Trần Diệu	Ngân	Toàn phần	92.0	92	
172	ENENWE24090	Nguyễn Phương Thái	Ngân	Toàn phần	90.0	90	
173	ENENWE24111	Văn Ngọc Thùy	Trang	Toàn phần	75.0	75	
174	EVEVIU21011	Lê Vũ Khánh	Ngân	Bán phần	84.6	74	
175	FAACIU22033	Trần Huỳnh Khánh	Linh	Toàn phần	85.8	100	
176	FAACIU22056	Phạm Nguyễn Lan	Oanh	Toàn phần	89.3	100	
177	FAACIU22061	Vương Phương	Thảo	Bán phần	83.3	95	
178	FAACIU24008	Lê	Danh	Toàn phần	75.4	78	
179	FAECIU23037	Lê Việt	Đức	Toàn phần	75.7	88	
180	FAECIU24115	Nguyễn Trí	Trung	Bán phần	73.3	68	
181	FAFBIU22024	Nguyễn Trần Mai	Anh	Toàn phần	79.3	78	
182	FAFBIU22036	Nguyễn Xuân	Dung	Bán phần	90.6	90	

STT	MSSV	HỌ	Tên	LOẠI HB	GPA	ĐRL	GHI CHÚ
183	FAFBIU22041	Nguyễn Hải Thùy	Dương	Toàn phần	79.7	100	
184	FAFBIU22086	Nguyễn Phương	Linh	Toàn phần	86.5	92	
185	FAFBIU22182	Lại Hoàng	Thịnh	Toàn phần	75.8	66	
186	FAFBIU22195	Nguyễn Như	Thủy	Toàn phần	78.1	83	
187	FAFBIU22217	Nguyễn Minh	Tuấn	Bán phần	82.7	83	
188	FAFBIU23087	Phạm Hoài	Nam	Toàn phần	85.7	98	
189	FAFBIU23196	Đào Thị Hồng	Ngọc	Toàn phần	85.0	95	
190	FAFBIU23201	Phạm Lê Bảo	Hân	Bán phần	82.9	95	
191	FAFBIU23203	Trần Công	Hiếu	Bán phần	76.3	76	
192	FAFBIU24041	Nguyễn Thái	Hài	Bán phần	90.8	92	
193	FAFBIU24098	Võ Thành	Nghĩa	Bán phần	72.4	86	
194	FAFBIU24119	Ngô Mai	Phương	Toàn phần	73.1	66	
195	IEIEIU21008	Phạm Nguyễn Hoài	Thương	Bán phần	85.3	70	
196	IEIEIU21142	Nguyễn Võ Thanh	Trúc	Toàn phần	88.0	73	
197	IEIEIU22049	Dương Hoàng Thiên	Trang	Bán phần	88.5	85	
198	IEIEIU22076	Hoàng Ngọc	Minh	Bán phần	78.6	70	
199	IEIEIU22088	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	Toàn phần	89.0	81	

STT	MSSV	HỌ	Tên	LOẠI HB	GPA	ĐRL	GHI CHÚ
200	IEIEIU23017	Nguyễn Thị Thiên	Kim	Toàn phần	81.9	100	
201	IEIEIU23054	Đinh Huyền	Trâm	Bán phần	87.9	79	
202	IEIEIU24010	Nguyễn Thành	Đạt	Toàn phần	84.8	87	
203	IEIEIU24057	Quách Minh	Thùy	Toàn phần	93.3	87	
204	IELSIU21386	Nguyễn Trọng	Tiến	Bán phần	86.2	76	
205	IELSIU22105	Vũ Đức	Thuận	Toàn phần	86.8	94	
206	IELSIU22126	Nguyễn Ngọc Khánh	Trâm	Toàn phần	83.9	98	
207	IELSIU22224	Trần Tấn	Phát	Bán phần	83.3	93	
208	IELSIU22225	Huỳnh Khánh	Nhân	Bán phần	90.9	97	
209	IELSIU22226	Phan Kiến	Quốc	Bán phần	82.8	84	
210	IELSIU22269	Nguyễn Đại	Lâm	Bán phần	79.8	100	
211	IELSIU22302	Nguyễn Duy	Thiên	Toàn phần	83.4	84	
212	IELSIU22313	Nìm Tiến	Đạt	Bán phần	82.5	82	
213	IELSIU22330	Võ Thị Thanh	Nhã	Bán phần	86.0	80	
214	IELSIU22338	Nguyễn Hồ Thanh	Ngân	Bán phần	85.5	100	
215	IELSIU22362	Nguyễn Phương	Trâm	Toàn phần	85.6	100	
216	IELSIU22388	Huỳnh Trung	Đức	Toàn phần	87.4	100	

STT	MSSV	HỌ	Tên	LOẠI HB	GPA	ĐRL	GHI CHÚ
217	IELSIU23014	Vũ Đỗ Thành	Công	Toàn phần	86.3	88	
218	IELSIU23016	Nguyễn Khánh	Đoan	Bán phần	83.6	84	
219	IELSIU23030	Nguyễn Quỳnh	Hương	Bán phần	88.4	88	
220	IELSIU23058	Hoàng Hà	My	Toàn phần	77.2	90	
221	IELSIU23081	Nguyễn Tuấn	Tài	Toàn phần	80.0	96	
222	IELSIU23085	Trần Minh	Thư	Bán phần	79.8	100	
223	IELSIU23120	Phạm Anh	Thư	Bán phần	77.5	100	
224	IELSIU23122	Trương Vân Khánh	Vy	Bán phần	77.0	100	
225	IELSIU23123	Phan Quỳnh Trà	My	Bán phần	82.1	91	
226	IELSIU23124	Trần Minh	Tài	Toàn phần	81.6	73	
227	IELSIU24036	Nguyễn Ngọc	Hà	Toàn phần	76.3	84	
228	IELSIU24054	Trần Mạnh	Hưng	Bán phần	76.9	93	
229	IELSIU24079	Nguyễn Hà Gia	Linh	Toàn phần	84.2	97	
230	IELSIU24095	Kinh Thụy Hải	Minh	Bán phần	70.6	82	
231	IELSIU24127	Ngô Gia	Phong	Toàn phần	93.6	87	
232	IELSIU24133	Nguyễn Anh Gia	Phúc	Toàn phần	93.3	100	
233	IELSIU24156	Nguyễn Nhật	Thanh	Toàn phần	90.0	92	

STT	MSSV	HỌ	Tên	LOẠI HB	GPA	ĐRL	GHI CHÚ
234	IELSIU24183	Vương Minh	Triết	Toàn phần	80.9	67	
235	IELSIU24189	Trương Nguyễn Thái	Uyên	Bán phần	79.6	88	
236	ITCSIU21179	Trần Thanh	Hiếu	Bán phần	84.9	74	
237	ITCSIU21215	Trần Thế	Phong	Bán phần	80.3	76	
238	ITCSIU22170	Ngô Nam	Hưng	Toàn phần	86.7	98	
239	ITCSIU22268	Nguyễn Phước Vĩnh	An	Toàn phần	77.3	67	
240	ITCSIU22288	Nguyễn Hoàng Thảo	Trinh	Toàn phần	87.8	90	
241	ITCSIU22311	Nguyễn Thành	Nam	Toàn phần	74.6	80	
242	ITCSIU23003	Nguyễn Thế	Bình	Bán phần	76.7	70	
243	ITCSIU23055	Nguyễn Việt	Hoàng	Toàn phần	87.8	97	
244	ITCSIU24005	Nguyễn Quỳnh	Anh	Toàn phần	93.4	100	
245	ITCSIU24034	Phạm Gia	Huy	Bán phần		67	Đạt tiếng Anh tăng cường
246	ITCSIU24083	Phạm Thanh	Thư	Bán phần	88.6	100	
247	ITCSIU24086	Lê Thái Minh	Tín	Toàn phần	90.8	100	
248	ITDSIU21057	Nguyễn Hải	Ngọc	Toàn phần	89.7	92	
249	ITDSIU22134	Lê Hữu An	Khang	Toàn phần	76.3	72	
250	ITDSIU23003	Nguyễn Huỳnh Ngân	Anh	Bán phần	84.3	100	

STT	MSSV	HỌ	Tên	LOẠI HB	GPA	ĐRL	GHI CHÚ
251	ITDSIU24026	Nguyễn Đăng	Khoa	Bán phần	76.3	71	
252	ITDSIU24047	Phạm Quang	Thịnh	Toàn phần	84.7	95	
253	ITITDK23019	Nguyễn Minh	Hiếu	Toàn phần	88.8	72	
254	ITITI23029	Trần Kim	Vinh	Bán phần	72.9	100	
255	ITITI24050	Võ Văn Minh	Quang	Bán phần	81.7	81	
256	ITITSB23007	Lê Võ Hồng	Na	Toàn phần	84.2	66	
257	ITITWE24039	Nguyễn Lữ Lam	Điền	Toàn phần	82.0	78	
258	MAMAIU21006	Vũ Thị Mai	Phương	Toàn phần	85.3	92	
259	MAMAIU22058	Nguyễn Phước Bảo	Thiện	Bán phần	88.6	73	
260	MAMAIU23057	Cao Đức	Thịnh	Bán phần	80.5	89	
261	MAMAIU23073	Lý Bảo	Châu	Toàn phần	90.2	100	
262	MAMAIU24033	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	Toàn phần	71.0	65	
263	MAMAIU24038	Ngô Ngọc Quỳnh	Như	Toàn phần	86.7	72	
264	MASTIU24012	Huỳnh Hồ Yến	Nhi	Toàn phần	84.4	90	
265	SESEIU21002	Nguyễn Khánh	An	Toàn phần	83.7	90	
266	SESEIU21018	Nguyễn Công	Nguyên	Toàn phần	91.1	92	
267	SESEIU21026	Nguyễn Hồng	Phước	Bán phần	86.2	97	

STT	MSSV	HỌ	Tên	LOẠI HB	GPA	ĐRL	GHI CHÚ
268	SESEIU22049	Nguyễn Thanh	Hậu	Toàn phần	75.4	84	
269	SESEIU22050	Trần Nguyễn Phương	An	Bán phần	88.5	94	
270	SESEIU22054	Nguyễn Lý Anh	Huy	Toàn phần	84.8	92	
271	SESEIU22055	Đình Trung Quốc	Anh	Toàn phần	88.4	97	
272	SESEIU23001	Văn Quốc	An	Bán phần	88.4	84	
273	SESEIU23010	Nguyễn Đình Nam	Phương	Toàn phần	93.7	100	
274	SESEIU24007	Trần Phương	Hà	Toàn phần	79.0	97	
275	SESEIU24017	Lê Vân	Ly	Toàn phần	84.0	100	
276	SESEIU24026	Dương Ngọc Anh	Thư	Bán phần		90	Đạt tiếng Anh tăng cường

Danh sách này có 276 sinh viên ./.